TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **61**/2017/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 28 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Ξ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 297/2017/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa:

- *Người yêu cầu:*

+ Ông Trần Minh T - Sinh năm 1979;

+ Bà Phan Thị L - Sinh năm 1974;

Cùng trú tại: tổ B, phường HM, quận LC, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Minh T - Sinh năm 1979 và bà Phan Thị L - Sinh năm 1974; Cùng trú tại: tổ B, phường HM, quận LC, TP. Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh T và bà Phan Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Trần Minh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung Trần Thị Ánh T – sinh ngày 23.01.2006 và Trần Minh T – sinh ngày 25.09.2011.

Bà Phan Thị L không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Minh T và bà Phan Thị L cùng xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung.

- Lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng ông Trần Minh T và bà Phan Thị L tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà ông T, bà L đã nộp theo biên lai thu số 0007214 ngày 01.8.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông Trần Minh T và bà Phan Thị L đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CCTHADS quận LC;
- UBND phường B, quận HC, TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Thủy